

Bản án số 251/2024/HC-PT

Ngày 26/6/2024

Về "Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm
hành chính"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân - Thẩm phán

Các Thẩm phán: ông Trần Quốc Cường, ông Trương Công Thi

- **Thư ký phiên tòa:** bà Đinh Thị Trang

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên
tòa:** ông Đinh Văn Chánh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa công khai tại trụ sở để xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 416/2023/TLPT-HC ngày 20/12/2023 về "Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính" đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 24/2023/HC-ST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1190/2024/QĐ-PT ngày 06/6/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, giữa:

Người khởi kiện: bà Nguyễn Thị T; địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, vắng có gửi Đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà T là Luật sư Nguyễn Hữu N (thuộc Công ty L4, Đoàn Luật sư Thành phố H; địa chỉ: số A, đường B, KDC H, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương) vắng, có gửi Đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa; địa chỉ: D đường H, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Người đại diện theo Giấy ủy quyền số 2587/UBND ngày 30/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V là ông Trần Ngọc K (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V), có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: UBND xã V, huyện V; địa chỉ: thôn P, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại Đơn khởi kiện ngày 09/11/2021, đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện ngày 15/3/2022, bản tự khai ngày 24/5/2023 và đơn khởi kiện ngày 24/5/2023 người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Nguyễn Thị T trình bày:

Năm 1978, gia đình cụ Nguyễn Á và cụ Nguyễn Thị C là cha mẹ của bà Nguyễn Thị T cùng các con theo chương trình di dân đến lập cư tại vùng kinh tế mới nay thuộc: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, được Nhà nước cấp đất để ở và canh tác cho đến nay với diện tích: 4.263,4m² thuộc Thửa đất số: 38, tờ bản đồ số 8 trước đây là thửa 38, tờ bản đồ số 8 (bản đồ địa chính năm 1996); sau đó đổi thành thửa đất số 48, tờ bản đồ địa chính 14 (bản đồ địa chính VN-2000) (Sau đây viết tắt là Thửa đất số 48). Cụ Ảnh và cụ C trồng điều và các loại cây hoa màu để sinh sống, sử dụng đất ổn định, không ai tranh chấp. Năm 2016, cụ Nguyễn Á chết; năm 2019, cụ Nguyễn Thị C chết, 6 chị em trong gia đình vẫn tiếp tục sử dụng Thửa đất số 48.

Vừa qua, gia đình bà T có làm đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với Thửa đất số 48 thì được cán bộ UBND xã V giải thích: Thửa số đất 48 xã đã đưa vào quy hoạch Phân Trạm y tế Tân Phú và theo dự thảo quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030 thì đưa vào quy hoạch Khu T nên UBND xã không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình bà T và các chị em, đến khi nào Nhà nước thu hồi xây dựng Khu thể thao xã V thì Nhà nước sẽ bồi thường theo quy định.

Gia đình bà T đã rào ranh giới khu đất của chính mình quản lý, sử dụng để bảo vệ cây trái và hoa màu của mình, cụ thể: 01 đoạn xây dựng móng đá chẻ, 01 đoạn không xây, xung quanh trồng trụ bê tông và trụ gỗ, kéo dây kẽm gai 04 sợi bao quanh Thửa đất số 48.

Ngày 28/10/2021, Chủ tịch UBND huyện V ban hành Quyết định số: 8246/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Nguyễn Thị T về hành vi chiếm đất nông nghiệp (đất trồng cây hàng năm khác) (viết tắt là Quyết định số: 8246/QĐ-XPVPHC), cụ thể: Xây dựng tường rào với kết cấu 01 đoạn xây dựng móng đá chẻ, 01 đoạn không xây, xung quanh trồng trụ bê tông và trụ gỗ, kéo dây kẽm gai, với diện tích bao chiếm là 2.990,1m² tại Thửa đất số 48 do UBND xã quản lý; hình thức xử phạt chính: Phạt tiền 20.000.000 đồng; các biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc khôi phục tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất lấn chiếm.

Bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số: 8246/QĐ-XPVPHC vì Chủ tịch UBND huyện V xác định nguồn gốc đất do UBND xã quản lý để làm căn cứ xác định là hành vi vi phạm hành chính với bà Nguyễn Thị T là không đúng, trình tự thủ tục lập biên bản làm việc, ban hành Quyết định không có bà T chứng kiến là không đúng pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền sử dụng đất, quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của bà Nguyễn Thị T và gia đình.

**Tại Văn bản số 2410/UBND-TP ngày 06/7/2023 của UBND huyện V về việc có ý kiến về yêu cầu khởi kiện bà Nguyễn Thị T, người bị kiện là Chủ tịch UBND huyện V trình bày:*

- Nguồn gốc và quá trình sử dụng Thửa đất số 48:

Thửa đất số 48, tờ bản đồ số 14 (Bản đồ địa chính VN-2000), diện tích 3355,2m², mục đích sử dụng: BHK, theo Sổ mục kê được lập theo dự án V năm

2012 thể hiện tên người sử dụng là hộ ông Nguyễn Đ là do có sự nhầm lẫn trong quá trình tác nghiệp, vì hộ ông Nguyễn Đ từ trước tới nay không canh tác sử dụng Thửa đất số 48 (ông Nguyễn Đ hiện nay đã chết, ngày 09/5/2023 UBND xã V đã trực tiếp gặp ông Nguyễn Đ1 là con ông Nguyễn Đ lập biên bản làm việc để làm rõ việc nhầm lẫn trong quá trình lập sổ mục kê mang tên ông Nguyễn Đ và ông Nguyễn Đ1 đã khẳng định rằng: Diện tích Thửa đất số 48 từ trước tới nay không liên quan gì đến ông Nguyễn Đ). Theo Bản đồ địa chính xã V năm 1996 là 01 phần thửa đất số 38, tờ bản đồ số 08, loại đất Hg, diện tích 6.485m², theo Sổ mục kê năm 1996 tên chủ sử dụng đất: UBND xã V, huyện V quản lý từ năm 1996 cho đến nay.

Năm 1978, hộ cụ Nguyễn Á di dân theo diện kinh tế mới, xây dựng nhà ở tại 01 phần Thửa đất số 38, tờ bản đồ 08 (Bản đồ địa chính xã V năm 1996) nay là Thửa đất số 48. Sau đó, do sử dụng đất không có hiệu quả nên đến năm 1988 hộ cụ Nguyễn Á bỏ thửa đất nêu trên và chuyển sang nhận vị trí thửa đất số 41, tờ bản đồ 08 (Bản đồ địa chính 201 xã V năm 1996), diện tích 1.970m², nay là thửa đất số 23, tờ bản đồ 35 (Bản đồ địa chính VN-2000), diện tích 2.647,2m² để xây dựng nhà và ở ổn định tại thửa đất trên từ đó cho đến nay.

Theo phương án giao đất nông nghiệp trên địa bàn xã theo Nghị định 64/CP thì đối tượng chính được giao đất là những người sống chính bằng nông nghiệp, có nhân khẩu thường trú tại địa phương và các đối tượng được xem xét giao đất theo các loại, hạng ruộng đất, diện tích bình quân 742m²/khẩu. Hộ cụ Á và cụ C tại thời điểm cân đối giao đất là hộ thường trú tại địa phương, có 05 khẩu sống chính bằng nông nghiệp được cân đối giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 41, 813, 807, 176, tờ bản đồ 08 (Bản đồ địa chính 201 năm 1996), tổng diện tích 5.365m² (Trong đó: ONT 200m²; vườn 1.770m²; đất màu 2620m²; đất lúa 775m²) và hộ cụ Nguyễn Á được cân đối giao đất đảm bảo theo Phương án giao đất nếu thiếu hoặc thừa từ 50m² đến 100m² thì sẽ không giao thêm và cũng không rút bớt.

UBND xã V thực hiện việc phân chia ruộng đất theo Nghị định 64/CP vào năm 1995. Tại thời điểm phân chia ruộng đất hộ cụ Nguyễn Á và cụ Nguyễn Thị C không đưa phần diện tích thửa đất số 38, tờ bản đồ 08, Bản đồ địa chính 201 (nay là thửa số 48, tờ bản đồ số 14, bản đồ địa chính VN-2000) vào để cân đối giao đất cho hộ cụ Á, cụ C và cũng không có ý kiến gì về thửa đất trên. Cũng tại thời điểm này hộ cụ Á, cụ C chỉ đưa thửa đất số 41, tờ bản đồ 08 (bản đồ địa chính 201 do năm 1996), diện tích 1970m² vào cân đối theo Nghị định 64/CP và được cấp theo tiêu chuẩn của hộ cùng với các thửa đất khác. Cụ thể đã thể hiện trong hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ cụ Á, cụ C vào năm 1996, gồm các thửa đất sau đây:

- Thửa đất số 41, tờ số 08, diện tích 1970m² (ONT: 200m², đất vườn: 1770m²);
- Thửa đất số 813, tờ số 08, diện tích 990m² (đất màu 990m²);
- Thửa đất số 807, tờ số 08, diện tích 1630m² (đất màu: 1630m²);

- Thửa đất số 176, tờ số 08, diện tích 775m² (đất lúa 775m²).

Các thửa đất nêu trên đã được cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo dự án V.

Bên cạnh đó, năm 2010 khi tiến hành triển khai thực hiện dự án V để đo đạc lại bản đồ địa chính và tiến hành kê khai cấp đổi, cấp lần đầu Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn xã thì UBND xã V có thành lập Hội đồng tư vấn về đăng ký đất đai để tiến hành họp xét các trường hợp kê khai đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn xã. Qua nhiều lần Hội đồng tư vấn xã tiến hành họp xét về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất đối với các trường hợp có làm hồ sơ kê khai đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu (có trường hợp đủ điều kiện và không đủ điều kiện) thì trong hộ cụ A không có ai kê khai đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu tại Thửa đất số 48.

Theo Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 26/02/2014 của UBND tỉnh K về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của UBND huyện V thì Thửa đất số 48 thuộc quy hoạch đất Phân Trạm y tế T1. Theo Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh K về việc quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất huyện V thì Thửa đất số 48 thuộc quy hoạch đất Khu T.

Căn cứ nội dung Tờ trình số 134/TTr-UBND ngày 08/10/2021 của Chủ tịch UBND xã V về việc đề nghị ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính do vượt quá thẩm quyền xử phạt. Từ các nội dung trên, Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Quyết định số 8246/QĐ-XPVPHC ngày 28/10/2021 về xử phạt vi phạm hành chính đối với trường hợp bà Nguyễn Thị T là đúng pháp luật.

** Tại Văn bản số: 361/UBND ngày 20/7/2023 và quá trình tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã V trình bày:*

Thống nhất với trình bày của Chủ tịch UBND huyện V, và trình bày bổ sung: Bà Nguyễn Thị T và 05 người khác trong gia đình biết Thửa đất số 48 thuộc quyền quản lý của UBND xã V, không được xem xét đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng vẫn cố ý xây dựng hàng rào chiếm đất để bán cho người khác (việc mua bán sau đó không thành do người mua biết đất của Nhà nước nên không mua nữa). Khi thực hiện hành vi rào chiếm đất, lực lượng chức năng địa phương yêu cầu ngừng lại nhưng không chấp hành, có hành vi chống đối gây mất trật tự; Thửa đất số 48 tiếp giáp đường liên xã, nhiều người qua lại, khi vụ việc xảy ra có đông người tụ tập nên xã buộc phải yêu cầu người vi phạm về trụ sở UBND xã để lập biên bản; bà L không ký biên bản và thi hành quyết định xử phạt nên phải lên phương án cưỡng chế sau gần nửa năm mới thực hiện được. UBND xã V không chấp nhận nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa giải quyết theo đúng quy định pháp luật.

** Người làm chứng trình bày:*

- Ông Nguyễn H: Ông là hàng xóm của gia đình cụ A và cụ C. Vào năm 1978, ông đi kinh tế mới H (nay là thôn T, xã V) được biết nhà nước cấp thửa đất

cho cụ Nguyễn Á và cụ Nguyễn Thị C để ở. Sau đó, cụ Á và cụ C cất nhà trên thửa đất được cấp nhưng thời gian sau này bị ngập lụt nên gia đình cụ Á chuyển lên thửa đất hiện tại đang sinh sống.

- Ông Bùi M: Ông là hàng xóm, làm giếng cho cụ Ảnh, cụ C, vào năm 1978 Nhà nước cấp đất cho gia đình cụ Á và cụ C để ở, hai cụ cất nhà tranh vách đất để ở. Sau đó nhà bị ngập lụt nên chuyển về thửa đất hiện tại đang ở. Mảnh đất này gia đình cụ Ảnh canh tác, trông trọt, cụ Á và cụ C chết thì ông L1 (con trai cụ Á, cụ C) tiếp tục canh tác.

- Ông Phan Huỳnh D: Ông là hàng xóm của gia đình cụ Á và cụ C. Vào năm 1978, ông đi kinh tế mới H (nay là thôn T, xã V) được biết nhà nước cấp thửa đất cho cụ Nguyễn Á và cụ Nguyễn Thị C để ở. Sau đó, cụ Á và cụ C cất nhà tranh vách đất trên thửa đất được cấp nhưng thời gian sau này bị ngập lụt nên gia đình cụ Á chuyển lên thửa đất hiện tại đang sinh sống.

+ Ông Trần K1, sinh năm 1937: Ông là hàng xóm, làm giếng của cụ Á và cụ C. Ông được biết vào đầu năm 1978, ông đi kinh tế mới H (nay là thôn T, xã V) đã thấy gia đình cụ Nguyễn Á và cụ Nguyễn Thị C là cha mẹ của bà T khai hoang mảnh đất dọc theo ruộng sinh (mảnh đất đang bị xử lý vi phạm hành chính). Từ đó đến nay gia đình cụ Á và cụ C vẫn canh tác trên mảnh đất đã khai hoang trên. Ngoài ra ông không biết gì thêm.

+ Ông Trần Văn K2: Ông là hàng xóm của gia đình cụ Á và cụ C, là Trưởng ban khu vực kinh tế mới H (nay là thôn T, xã V). Sau khi khai hoang đủ quỹ đất, nhà nước phân ô là 750m²/hộ và giao cho các hộ làm nhà ở, nhà tranh vách đất tiêu chuẩn 4m x 6m và thửa đất này được giao cho gia đình cụ Á và cụ C. Sau đó, vì mưa gió sập nhà nên gia đình cụ Á đã chuyển sang bên đối diện để ở nhưng ông không nhớ rõ năm nào. Cụ Ảnh và cụ C xây dựng nhà ở từ đó đến nay. Mảnh đất cũ này vẫn được canh tác, trông trọt cho đến bây giờ.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 24/2023/HC-ST ngày 31/8/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa:

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ Điều 28, 38, 52, 58, 66, 67, 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Căn cứ khoản 7 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.
- Áp dụng Điều 10 và Điều 31 Nghị định số: 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về hủy Quyết định số: 8246/QĐ-XPVPHC ngày 28/10/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà Nguyễn Thị T phải nộp tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, bà T đã nộp đủ.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0010123 ngày 22/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 03/9/2023 bà T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bà Nguyễn Thị T vắng mặt, có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Hội đồng xét xử phúc thẩm và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính; Phiên tòa phúc thẩm triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bà T vắng mặt, nhưng có gửi Đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị tiến hành xét xử vụ án.

+ Về nội dung vụ án: đề nghị bác kháng cáo của bà T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Phiên tòa phúc thẩm triệu tập hợp lệ lần thứ hai, Người khởi kiện (bà Nguyễn Thị T) vắng, có gửi Đơn xin xét xử vắng mặt; Người bị kiện và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả các đương sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[2] Năm 1978, hộ cụ Nguyễn Á và cụ Nguyễn Thị C di dân theo diện kinh tế mới, được Ban kinh tế mới giao thửa đất 38, tờ bản đồ 08 (Bản đồ địa chính xã V năm 1996) nay là thửa số 48, tờ bản đồ số 14 (Bản đồ địa chính VN-2000) và làm nhà ở. Quá trình sinh sống, hộ gia đình hộ cụ Á, cụ C gặp nhiều biến cố và lũ lụt nên năm 1988, hộ gia đình cụ Á không ở thửa đất này mà chuyển sang thửa đất 41, tờ bản đồ 08 (Bản đồ địa chính 201 xã V năm 1996) diện tích 1.970m² (nay là thửa 23, tờ bản đồ 35, Bản đồ địa chính VN-2000) diện tích 2.647,2m² để xây dựng nhà và ở ổn định đến nay.

[3] Năm 1995, thực hiện Phương án giao đất nông nghiệp trên địa bàn xã theo Nghị định 64/CP, hộ cụ Nguyễn Á và cụ Nguyễn Thị C được cân đối giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa 41, 813, 807, 176, tờ bản đồ 08 (Bản đồ địa chính 201 năm 1996) với tổng diện tích 5.365m² (Trong đó đất ONT 200m²; đất vườn 1.770m²; đất màu 2620m²; đất lúa 775m²). Thời điểm cân đối ruộng đất, cụ Á và cụ C không đưa thửa đất 38, tờ bản đồ 08 (nay là thửa số 48, tờ bản đồ số 14) vào cân đối và cũng không có ý kiến về thửa đất 38 mà chỉ đưa thửa đất 41, tờ bản đồ 08 diện tích 1970m² vào cân đối theo Nghị định 64/CP nên được cân đối cấp theo tiêu chuẩn của hộ cùng với các thửa đất khác. Như vậy,

hộ cụ A và cụ C đã trả lại thửa đất 38 và thay vào đó đã nhận thửa đất 41 làm nhà ở; về cây trồng trên đất do gia đình cụ Ảnh trồng từ khi ở thửa đất 38, không phải sau khi nhận thửa đất số 41 mới qua trồng.

[4] Thửa đất 38, tờ bản đồ 08 (nay là thửa số 48, tờ bản đồ số 14 - Bản đồ địa chính VN-2000) diện tích 3.355,2m², mục đích sử dụng: BHK là một phần thửa đất 38, tờ bản đồ 08 (Bản đồ địa chính xã V năm 1996) diện tích 6.485m², loại đất: Hg và theo Sổ mục kê năm 1996 thửa 38 do UBND xã V quản lý từ năm 1996. Theo Sổ mục kê lập theo dự án V năm 2012 ghi tên người sử dụng là ông Nguyễn Đ là do có sự nhầm lẫn trong quá trình tác nghiệp, từ trước đến hộ ông Nguyễn Đường k canh tác sử dụng tại thửa đất trên. Tại Biên bản làm việc ngày 09/5/2023 của UBND xã V với anh Nguyễn Đ1 (con ông Nguyễn Đ - đã chết) để làm rõ việc nhầm lẫn trong quá trình lập sổ mục kê năm 2012 mang tên ông Nguyễn Đ, anh Nguyễn Đ1 trình bày: thửa đất 48, tờ bản đồ số 14 từ trước đến nay không liên quan gì đến gia đình ông Nguyễn Đ. Ngày 04/10/2021, UBND xã V có công văn số 930/UBND trả lời cho bà Nguyễn Thị Ý, ông Nguyễn Hiếu L2, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị D1, bà Nguyễn Thị H1, bà Nguyễn Thị L3: Không chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết công nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 48, tờ bản đồ số 14, do thửa đất số 48 do UBND xã V quản lý; đồng thời, theo Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 26/02/2014 của UBND tỉnh K về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của UBND huyện V thì thửa đất số 48, tờ bản đồ số 14 thuộc quy hoạch đất Phân Trạm y tế T1, hiện tại theo dự thảo Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 thì thửa đất trên thuộc quy hoạch đất Khu T. Như vậy, thửa đất 48 là đất thuộc sự quản lý của UBND xã V đang quản lý. Theo Sơ đồ trích đo số 101/2021/SĐĐ do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện V đo vẽ ngày 04/10/2021, diện tích thửa đất 48 bị chiếm 2.990,1m² đất.

[5] Bà Nguyễn Thị T khai nhận tất cả 06 chị em bà T tiến hành rào thửa đất số 48 để bảo vệ tài sản của gia đình. Lời khai nhận của bà T phù hợp Biên bản làm việc ngày 22/9/2021 do UBND xã V lập, các anh chị em bà T (ông L2, bà Ý, bà L3, ông H2, bà H1) trình bày quá trình canh tác đất 06 anh chị em cùng đứng ra làm hàng rào, ngoài ra họ không có giấy tờ nào khác liên quan đến thửa đất 48, tờ bản đồ 14. Ngày 06/10/2021, UBND xã V đã lập Biên bản vi phạm hành chính đối với bà Nguyễn Thị T về hành vi chiếm một phần thửa đất số 48, tờ bản đồ số 14 do UBND xã V quản lý (diện tích 2.990,1m²). Ngày 08/10/2021, UBND xã V có Tờ trình số 134/TTr-UBND đề nghị Chủ tịch UBND huyện V xử phạt hành chính đối với bà Nguyễn Thị T về hành vi chiếm đất. Ngày 28/10/2021, Chủ tịch UBND huyện V ban hành Quyết định số 8246/QĐ-XPVPHC xác định bà Nguyễn Thị T có hành vi chiếm đất nông nghiệp xây dựng hàng rào bao chiếm 2.990,1m² đất thuộc thửa 48, tờ bản đồ 14 đất do UBND xã V quản lý nên xử phạt 20.000.000 đồng và buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu trước khi vi phạm và buộc trả lại đất đã chiếm.

[6] Vì bà T có hành vi lấn chiếm đất do UBND xã V là chủ sử dụng quản lý nên Chủ tịch UBND huyện V ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 8246/QĐ-XPVPHC ngày 28/10/2021 nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật; do đó,

Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T yêu cầu hủy Quyết định 8246/QĐ-XPVPHC ngày 28/10/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V là đúng pháp luật. Tòa án cấp phúc thẩm bác kháng cáo của bà T nên bà T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241, Điều 242 và Điều 348, 349 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015 bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị T và giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 24/2023/HC-ST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Án phí hành chính phúc thẩm: bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng, trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010296 ngày 18/9/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra III-TANDTC;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
(để thi hành);
- Lưu: Phòng lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Kim Nhân